

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HSPT
Ngày: 30/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Trúc và ông Trần Minh Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Lâm Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo: **Lâm Văn C**, sinh năm 1965; tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Thôn Mỹ Thạnh Trung 1, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông, trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn V (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1947; vợ Phạm Thị Thu A, sinh năm 1972 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn C và Phạm Thị Thu A là vợ chồng. Do nghi ngờ A có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/5/2019, sau khi cãi nhau, thấy A đang nằm trên ghế salon, Còn cầm dao lam đến rạch nhiều cái vào vùng mặt của A gây thương tích ở vùng má

phải, xương hàm phải và cổ phải. Thấy vậy, Phạm Ngọc H là con riêng của A đến can ngăn và đưa mẹ đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số : 139/TgT ngày 17/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Phạm Thị Thu A bị thương tích tỷ lệ 12% do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HSST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã tuyên bị cáo Lâm Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Phạt: Lâm Văn C – 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/10/2019, bị cáo Lâm Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 04/11/2019, bị hại Phạm Thị Thu A có đơn trình bày đề nghị Hội đồng xét xử xét xử, xử bị cáo đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo – Sửa bản án sơ thẩm; phạt bị cáo Lâm Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/5/2019, do ghen tuông vô cớ, Lâm Văn C đã dùng dao lam rạch vào má phải, xương hàm phải và cổ phải của Phạm Thị Thu A là vợ bị cáo gây thương tích, tỷ lệ 12%. Mặc dù thương tích của người bị hại dưới 31%, nhưng bị cáo sử dụng dao lam sắc, bén dễ gây án, là phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện sự manh động, sử dụng bạo lực trong quan hệ gia đình, không chỉ gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ lâu dài cho người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, đồng thời không cho bị cáo hưởng án treo là thỏa đáng. Tuy nhiên, sau khi gây thương tích bị cáo có nộp 1.000.000đ để bồi thường cho người bị hại; và cung cấp tài liệu chứng minh, tại địa phương bị cáo có thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, hiến máu tình nguyện được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa tặng giấy khen; nhưng án sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm b, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót; mặt khác vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo là con duy nhất phải nuôi mẹ già thuộc đối tượng hộ nghèo, hoàn cảnh thực sự khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong đó có tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, là có cơ sở chấp nhận.

[3] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

Phạt: Bị cáo Lâm Văn C – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Lâm Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

